

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯỚNG HOÁ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 08/7/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Xuân Long;

Bà Đoàn Thị Kim Dung;

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:** Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 và ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 06/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 12/7/1990 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Vân kiều; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và bà Lê Thị T;

Tiền án: Có 03 tiền án; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2008/HS-ST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HS-ST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2013/HS-ST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999; Tại công văn số 79/CCTHADS ngày 08/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa thể hiện, Nguyễn Xuân T chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự đối với các bản án trên.

Tiền sự: Không;

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T: Bà Dương Thị Lê – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- Bị hại:

+ Anh Hồ Xuân L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khối 3, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

Anh Hồ Thế Anh, sinh năm 1985; nơi cư trú: khối 3B thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

Anh Hồ A Thông, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Cheng, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi cố ý gây thương tích: Do muốn nói chuyện với anh Hồ Xuân L về việc trước đây năm 2016 Hồ Xuân T mượn xe mô tô của anh L đi cầm cố sau đó làm mất, nên khoảng 13 giờ ngày 04/9/2018, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng-bạc, biển kiểm soát 74H1-4810 của anh Hồ Thế Anh, trú tại khối 3B, thị trấn Khe Sanh đến nhà anh Hồ Xuân L, trú tại xóm 5, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, khi đến nơi T dừng xe, rồi đi vào phía bên trong nhà gọi anh L, thấy anh L đắp chăn đang nằm úp trên phản, anh L quay người lại và vùng dậy, do sợ anh L đánh mình nên T thấy và cầm một con dao màu đen, dài khoảng 40cm, bề rộng khoảng 15cm đang để ở gần cửa chính của nhà anh L, T cầm dao bằng tay phải chém vào chân trái của anh L, anh L và T giằng co với nhau, T chém tiếp vào người anh L nhiều nhát, anh L vừa đỡ vừa ôm T, hai bên giằng co nhau khoảng 05 đến 10 phút thì T vùng thoát ra được khỏi người anh L, cầm theo dao và điều khiển xe mô tô nói trên bỏ chạy, đến khu vực bờ suối thuộc khối 5, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa vứt con dao xuống suối (quá trình điều tra không thu giữ được) T quay về nhà lấy hành lý, trả xe mô tô đã mượn cho anh Hồ Thế Anh rồi trốn khỏi địa phương (quá trình

điều tra đã xác định anh Hồ Thế Anh không biết việc T mượn xe của mình dùng vào việc phạm tội).

Anh Hồ Xuân L bị thương phải cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị từ ngày 04/9/2018 đến ngày 10/9/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 224/TgT ngày 06/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bong vỡ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh phải; vết thương vùng đỉnh đầu, cẳng chân trái.*

*2. Kết luận: Bong vỡ bản ngoài xương sọ; đa vết thương phần mềm.*

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hồ Xuân L, sinh năm 1985 trú tại khóm 5, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa qua hồ sơ bệnh án ngày 04/9/2018 là 13% (Mười ba phần trăm)*

Quá trình điều tra anh Hồ Xuân L và Nguyễn Xuân T thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Anh L đang điều trị gia đình Nguyễn Xuân T đã bồi thường cho anh Hồ Xuân L 1.000.000 đồng.

Về hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, Nguyễn Xuân T đi bộ đến khối 3B thị trấn Khe Sanh, khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị Thu H, thấy trong nhà tắt điện, phía trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K8-6762; nhãn hiệu Yamaha; loại SIRIUS; màu sơn đen-đỏ; số máy 5C-186693; số khung RLCS5C6409Y186693, xung quanh không có người, nên nảy sinh ý định trộm cắp, T tới đẩy cổng sắt (cổng chốt, không khóa) của gia đình chị H ra khỏi vị trí đường ray, rồi đột nhập vào bên trong khuôn viên, dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K8-6762 (xe không khóa cổ) ra ngoài, được khoảng 5 đến 10 mét thì T dừng lại và dùng lưỡi dao của chiếc bấm móng tay của T mang theo, cắm vào ổ khóa điện và mở được khóa (quá trình điều tra không thu giữ được chiếc bấm móng tay), T khởi động nổ máy, điều khiển xe đến nhà anh Hồ A Thông sinh năm 1989 trú tại thôn Cheng, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa rồi để xe trước sân và ngủ nhờ tại nhà anh Thông (quá trình điều tra đã chứng minh được anh Thông không biết xe mô tô do T phạm tội mà có).

Chiều ngày 26/10/2019 khi T đang ở nhà anh Thông, thì anh Hồ Văn C sinh ngày 01/01/1991 và Hồ Văn Phú sinh ngày 01/11/2003 đều trú tại thôn Làng cát, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đến nhà anh Thông chơi, tại đây T nói muốn bán chiếc xe nói trên với giá 4.000.000 đồng, anh C hỏi T về nguồn gốc chiếc xe, thì T nói xe của T nhưng bị mất giấy tờ, nghe vậy anh C trả T 3.000.000 đồng, T đồng ý bán xe mô tô nói trên cho anh C (quá trình điều tra đã chứng minh anh C không biết xe mô tô do T bán là do phạm tội mà có)

Bản kết luận định giá tài sản số 02/BKLDG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; loại SIRIUS; màu sơn đen-đỏ; số máy 5C-186693; số khung RLCS5C6409Y186693, biển kiểm soát 74K8-6762, xe đã qua sử dụng có trị giá là 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra:

- Đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; loại SIRIUS; màu sơn đen-đỏ; số máy 5C-186693; số khung RLCS5C6409Y186693, biển kiểm soát 74K8-6762 cho chị Trần Thị Thu H; chị H không yêu cầu Nguyễn Xuân T phải bồi thường thiệt hại nào khác có liên quan do bị mất tài sản.

- Nguyễn Xuân T đã trả lại cho anh Hồ Văn C 3.000.000 đồng, anh Hồ Văn C không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSHH ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về các tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm các tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo đền bù số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo đã đền bù 1.000.000 đồng, tiếp tục đền bù cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hồ Văn C: Tại giai đoạn điều tra Nguyễn Xuân T đã bồi thường 3.000.000 đồng cho anh C, anh C không có yêu cầu gì thêm. *(Bút lục số 42, 43, 44, 45, 46, 47)*

Ý kiến của bị hại chị Trần Thị Thu H: Tại giai đoạn điều tra chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; loại SIRIUS; màu sơn đen-đỏ; số máy 5C-186693; số khung RLCS5C6409Y186693, biển kiểm soát 74K8-6762. Chị H không có yêu cầu gì thêm. *(Bút lục: 36, 37, 38, 39, 40, 41)*

Ý kiến của bị hại Hồ Xuân L: Anh Hồ Xuân L đề nghị Tòa án xử theo quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường tổn thất về chi phí điều trị, mất thu nhập thực tế, chi phí tổn thất tinh thần theo thỏa thuận số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T tiếp tục bồi thường số tiền 29.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và trình độ văn hóa, áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” và 30 tháng tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao màu đen, dài khoảng 40cm để chém nhiều nhát vào chân và trong lúc giằng co T chém trúng vào đầu anh L. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Hồ Xuân L số tiền còn lại là 29.000.000 đồng. Bị cáo còn thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; loại SIRIUS; biển kiểm soát 74K8-6762 của chị Trần Thị Thu H trị giá là 11.100.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo có căn cứ để xác định:

Về hành vi cố ý gây thương tích: Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2018 tại khóm 5, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, Nguyễn Xuân T có hành vi dùng một con dao màu đen, dài khoảng 40 cm chém nhiều nhát vào cẳng chân trái, vào vùng đỉnh đầu của anh L, làm cho anh Hồ Xuân L bị tổn thương cơ thể là 13% (Mười ba phần trăm) sức khỏe; bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm và Có tính chất côn đồ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này*”. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/10/2019 Nguyễn Xuân T có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K8-6762 của chị Trần Thị Thu H tại khóm 3B thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, có trị giá là 11.100.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo; bố của bị cáo là ông Nguyễn Xuân Lập người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng và Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74K8-6762 của chị Trần Thị Thu H, Chị H đã nhận lại chiếc xe mô tô nói trên không có yêu cầu gì thêm, Nguyễn Xuân T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Hồ Văn C để khắc phục hậu quả, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành người công dân tốt và lại cố ý tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm hai tội nên áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Xuân T chấp hành chung của hai tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tại giai đoạn điều tra chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; loại SIRIUS; màu sơn đen-đỏ; số máy 5C-186693; số khung RLCS5C6409Y186693, biển kiểm soát 74K8-6762. Chị H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 con dao màu đen, dài khoảng 40cm, bề rộng khoảng 15cm và 01 bấm móng tay (bên trong có lưỡi dao) Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tìm kiếm nhưng không thấy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 30.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường được số tiền 1.000.000 đồng. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho anh Hồ Xuân L là 29.000.000 đồng.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Hồ Văn C có hành vi mua xe mô tô biển kiểm soát 74K8-6762, nhưng không biết chiếc xe này do T phạm tội mà có, bị cáo đã trả số tiền 3.000.000 đồng cho anh C, anh C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Hồ Thế Anh, Hồ A Thông không biết việc Nguyễn Xuân T phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Xuân T, bị hại Hồ Văn L; Bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường cho bị hại Hồ Xuân L số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng chẵn)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.450.000 đồng. Tổng cộng 1.650.000 đồng.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/7/2020). Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND TT Khe Sanh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phương**